

Lại bàn về đối tượng xã hội học

LÊ TIÊU LA

LTS. Tạp chí Xã hội học mong nhận được những ý kiến trao đổi về học thuật xoay quanh những khái niệm cơ bản về bộ môn Xã hội học. Trong số này, chúng tôi đăng bài của tác giả Lê Tiêu La bàn về đối tượng Xã hội học. Tòa soạn mong nhận được ý kiến tranh luận.

Trong thời gian gần đây, rất mừng là trong giới xã hội học Việt Nam đã có những bài báo, công trình trực tiếp bàn về đối tượng của một bộ môn khoa học mới - Khoa học Xã hội học. Nói như thế, không có nghĩa là từ trước đến nay, chúng ta chưa bàn tới, động chạm đến lĩnh vực đối tượng của xã hội học. Những cuốn giáo trình, những công trình khoa học... của các nhà xã hội học Việt Nam ở khoa xã hội học Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Hà Nội, Viện Xã hội học-Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Trung tâm xã hội học. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh... trên nhiều cấp độ khác nhau, ít nhiều đã cố gắng làm rõ đối tượng của xã hội học.

Không phải ngẫu nhiên, sự nghiên cứu bất kỳ một khoa học nào cũng bắt đầu từ việc làm rõ đối tượng, cơ cấu, phương pháp, vị trí và vai trò của nó trong hệ thống các khoa học và trong đời sống xã hội. Không có điều này thì không tiếp cận đúng được bất kỳ một đề tài cụ thể nào của khoa học.

Trước đây, các nhà xã hội học Mác xít trong hệ thống xã hội chủ nghĩa cũ đã bàn luận về đối tượng của xã hội học. Nhưng không hẳn làm rõ đối tượng riêng của khoa học này mà đúng hơn là chứng minh rằng nó không mâu thuẫn với triết học Mác xít và thế giới quan Mác xít. Tức là chỉ quan tâm đến vấn đề xã hội học có quan hệ như thế nào với chủ nghĩa duy vật lịch sử, với lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và phương pháp của nó có quan hệ như thế nào với phương pháp luận duy vật biện chứng. Thực chất, đó là cuộc khảo luận về bản chất của hệ tư tưởng mà trong đó khái niệm khoa học xã hội và hệ tư tưởng thường bị lẫn lộn.

Cần phải nhận thức rằng, đối tượng của một khoa học luôn vận động, phát triển hình thành như chính quá trình nhận thức. Sự vận động của nó phụ thuộc vào sự tiến bộ của bản thân khoa học và các nhu cầu đang thay đổi của xã hội. Xã hội học không thể không có những thay đổi trong việc xác định lĩnh vực đối tượng của mình, bởi vì lĩnh vực này đã và đang tiếp tục được hình thành một cách hướng đích dưới tác động của các nhân tố trên. Vì vậy khi xác định đối tượng của xã hội học không thể không nghiên cứu lịch sử phát triển tri thức xã hội học, cần xem xét tri thức đó đóng góp gì cho xã hội và xã hội hiện đại đang đòi hỏi những gì đối với bộ môn khoa học này. Bất cứ một bộ môn khoa học nào cũng mang trong mình sự tự vận động của tri thức và sự áp dụng những tri thức đó vào thực tiễn để cải tạo thực tiễn.

Nhìn lại lịch sử phát triển tri thức xã hội học, kể từ A.Comte đưa ra thuật ngữ “xã hội học”, cho đến giữa thế kỷ 20, có thể xác định rằng đã tồn tại hai khuynh hướng phát triển xã hội học thế giới: châu Âu và Mỹ. Xã hội học châu Âu phát triển gắn liền với triết học xã hội, đi theo hướng tiếp cận từ xã hội đến cá nhân. Xã hội học Mỹ ngay từ đầu đã hình thành một khoa học chủ yếu về hành vi con người, đi theo hướng tiếp cận từ cá nhân đến xã hội. Trên cơ sở hai hướng tiếp cận của 2 trường phái trên trong hệ thống tri thức xã hội học tồn tại 2 hệ thống lý thuyết cơ bản: lý thuyết vĩ mô và vi mô; cơ cấu tri thức xã hội học cũng được chia thành xã hội học vĩ mô và xã hội học vi mô. Lý thuyết về lịch sử xã hội, lý thuyết về hệ thống... thuộc xã hội học vĩ mô tập

trung chủ yếu vào các mẫu hành vi điển hình- như là chìa khóa để hiểu xã hội nói chung, nghiên cứu mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận xã hội và sự biến đổi của mối quan hệ đó. Mẫu hình này là hệ thống những cấu trúc xã hội mà con người trong đó phải phụ thuộc lẫn nhau. Lý thuyết hành vi, hành động xã hội thuộc xã hội học vi mô, tập trung nghiên cứu chính bản thân con người trong mối tương tác xã hội của chúng và nghiên cứu cá thể với tư cách là cá nhân, hành vi ứng xử, các động cơ và các ý nghĩa mà con người tạo nên trong sự tương tác, đến lượt mình các ý nghĩa đó lại tạo ra làm biến đổi xã hội, thông qua đó để hiểu xã hội nói chung, các hiện tượng xã hội, các quá trình xã hội. Sẽ sai lầm nếu xem cách tiếp cận thứ nhất là tiếp cận lý luận, cách thứ hai là tiếp cận ứng dụng. Thực chất cả hai đã thực hiện hai chức năng của khoa học: giải thích và cải tạo thế giới. Vì vậy có hai loại định nghĩa chủ yếu. Loại định nghĩa thứ nhất thuộc về xã hội học vĩ mô: xem xã hội học là khoa học về chính thể xã hội, về các hệ thống xã hội và các quá trình xã hội. Loại định nghĩa thứ hai thuộc về xã hội học vi mô xác định xã hội học là khoa học về hành vi con người. Như vậy trong xã hội học có những lý thuyết tập trung vào xã hội, thiên về xã hội, xuất phát từ xã hội, xuất phát từ toàn bộ quan hệ xã hội và có lý thuyết tập trung vào cá nhân, xuất phát từ cá nhân để tìm hiểu xã hội. Tuy đều chú ý đến mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người và xã hội, những sự khác nhau của hai trường phái trên chủ yếu xuất phát từ phương pháp tiếp cận. Trong bài "Xã hội học: từ vấn đề cơ bản đến chuyên ngành", Tạp chí Xã hội học 1/1998 của Tiến sĩ Lê Ngọc Hùng đã xem đối tượng nghiên cứu của xã hội học là quy luật nảy sinh, vận động và phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội. Tác giả đưa ra định nghĩa này như là một phát kiến mới, là hoàn toàn không thỏa đáng. Rất nhiều các nhà xã hội học trong nhiều công trình đã đề cập đến và nêu lên định nghĩa này như Jadov V.A "Nghĩ về đối tượng xã hội học", Slerpenkov.I "Khái niệm "cái xã hội" trong lý luận xã hội học của chủ nghĩa Mác", Fais E.L Robert "Xã hội học"¹... trong những tác phẩm của mình đã đề cập đến định nghĩa trên. Hơn nữa, tác giả Lê Ngọc Hùng đặt câu hỏi vấn đề cơ bản của xã hội học và tiếp cận; từ cái gì hay từ như thế nào và đã trả lời bằng từ cái gì. Như trên đã nêu, các định nghĩa khác nhau của đối tượng xã hội học xuất phát từ phương pháp tiếp cận khác nhau. Vì vậy, thực chất vấn đề đối tượng của khoa học nói chung và xã hội học nói riêng là vấn đề nghiên cứu cái gì và đồng thời như thế nào chứ không thể nghiên cứu cái gì mà không bằng cách nào. Đồng ý với ý kiến tác giả bài báo, đối với khoa học xã hội học hiện đại, cách tốt nhất là coi phạm trù hệ thống, tiếp cận hệ thống là một trong số những phạm trù và tiếp cận để nghiên cứu vấn đề cơ bản của xã hội học. Nhưng tuyệt đối hóa phạm trù quan hệ và lẫn lộn giữa hệ thống và tiếp cận hệ thống là một điều hết sức sai lầm.

Những năm gần đây, các nhà xã hội học theo quan điểm "Tích- tổng hợp" giữa vĩ mô và vi mô, giữa cá nhân và xã hội đã đưa ra cái gọi là xã hội học trung gian (hay còn gọi là trung bình) để điều hòa 2 phương pháp tiếp cận trên. Các nhà xã hội học xếp lý thuyết chức năng, thuyết tương tác biểu trưng thuộc loại này. Tức là lý luận trung gian - Mezzo nằm giữa lý luận vĩ mô và vi mô mà thuyết chức năng gắn với thuyết vĩ mô và thuyết tương tác biểu trưng gắn với thuyết vi mô.

Ngay từ khi đặt tên cho môn khoa học này - "xã hội học" (từ tiếng La Tinh *societas* tức là xã hội và tiếng Hy Lạp-*logos*, tức là học thuyết) - đã nói về khoa học nghiên cứu xã hội. Nhưng rõ ràng xã hội là khách thể nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học khác. Không phải tình cờ có tên gọi "khoa học xã hội" bao gồm: lịch sử, triết học, kinh tế học, chính trị học, luật học, văn hóa học, giáo dục học, tâm lý học, dân tộc học, nhân khẩu học... Vì vậy, sự chỉ ra đơn giản xã hội học là khoa học về xã hội còn chưa đưa ra được câu trả lời cho câu hỏi về khách thể đối tượng cũng như về phương pháp đặc thù của khoa học xã hội học. Trong khía cạnh này sự làm rõ nội dung khái niệm "xã hội học" có ý nghĩa nguyên tắc.

¹ Jadov.V.A. Nghĩ về đối tượng xã hội học-tạp chí nghiên cứu. M. 1990. Số 2.

Slerenkov.I: "Khái niệm "cái xã hội" trong lý luận xã hội học của chủ nghĩa Mác M". Vestnit M.1990. Số 4.

Fais E.L Robert. Sociology.In: The new Encyclopeda Britannica Vol-27.

Trong nhận thức khoa học, xã hội học thường được hiểu trong nghĩa hẹp của từ này tức là chỉ một trong những lĩnh vực đặc thù của kiến thức xã hội.

Tính đặc biệt của xã hội học như một khoa học độc lập giữa những khoa học xã hội khác được thể hiện ở chỗ nó nghiên cứu xã hội, sự hình thành và phát triển của xã hội dưới góc độ đặc thù - xuyên qua lăng kính của những hiện tượng, quá trình, những mối quan hệ mà cấu thành nội dung cơ bản của thực tiễn xã hội- như là khách thể của xã hội học. Để giải thích một cách đúng đắn bản chất và ý nghĩa của nguyên tắc mang tính phương pháp luận này, trước tiên cần phải làm rõ thế nào là "cái xã hội" (mặt xã hội, khía cạnh xã hội) quan hệ xã hội, hiện tượng xã hội, quá trình xã hội.

Xã hội với tư cách là sản phẩm của tương tác con người một hiện tượng nhiều mặt và phức tạp trong mối quan hệ có tính cơ cấu. Vì vậy trong ý nghĩa rộng nhất nó là khách thể chung của tất cả các khoa học xã hội. Nhưng điều đó cũng chưa nói đến khách thể đặc thù của bản thân mỗi khoa học. Nền sản xuất, sự phân công trao đổi và nhu cầu phúc lợi vật chất là đặc tính chất lượng (môi trường, lĩnh vực, hình thức) của đời sống xã hội. Những hiện tượng, quan hệ và quá trình kinh tế này theo tính chất của mình và trên cơ sở của chúng là những mối quan hệ sở hữu, phục vụ cho những khách thể đặc thù của khoa học kinh tế, nói rõ hơn là của những khoa học kinh tế.

Sự khác biệt đặc biệt với môi trường kinh tế của cuộc sống xã hội là môi trường chính trị, gắn liền với tổ chức, sự hình thành và phát triển của quyền lực chính trị. Và đó là khách thể đặc thù của chính trị học, những khoa học về chính trị. Hàng loạt những khoa học (ví dụ: Văn hóa học, giáo dục học, tâm lý học xã hội v.v...) đã nghiên cứu đời sống tinh thần của xã hội tức là sự sản xuất và phân công những giá trị tinh thần, con đường, hình thức và phương pháp thỏa mãn những nhu cầu tinh thần của con người. Vì vậy, có thể nói rằng khách thể của phần lớn những khoa học xã hội không phải là toàn bộ xã hội mà chỉ là mặt này hay mặt khác của nó, hình thức thể hiện của nó, v.v...

Trong phương diện này, cuộc sống xã hội của xã hội - đó là lĩnh vực của những liên hệ qua lại và những tương tác giữa những cộng đồng người lớn hơn hay nhỏ hơn (những giai cấp, tầng xã hội, nhóm xã hội dân tộc, những bộ tộc) và những con người với tư cách là đại biểu cho những cộng đồng này được nghiên cứu bởi xã hội học.

Trong sự phụ thuộc vào đặc điểm của những chủ thể của các mối quan hệ này, quan hệ xã hội được phân chia thành: những quan hệ nhóm xã hội (giai cấp, những nhóm xã hội và những tầng lớp xã hội); những quan hệ nhân khẩu học xã hội (đàn ông, đàn bà, trẻ em, thanh niên, người về hưu, thành viên gia đình), mối quan hệ lãnh thổ xã hội (dân tộc, bộ tộc, những nhóm dân tộc học) mối quan hệ nghề nghiệp xã hội (những tập thể lao động, những liên hiệp nghề nghiệp), những mối quan hệ giữa các cá nhân và những mối quan hệ khác. Tóm lại, hành động và sự tương tác của con người và những liên hiệp của họ nằm ở trung tâm của đời sống xã hội, còn xã hội học trong mối liên hệ này trước hết như là một khoa học về sự tương tác và hành vi của con người trong môi trường tương tác của nó. Xã hội học - đó là học thuyết về mối tương tác xã hội của con người dựa trên sự nghiên cứu kinh nghiệm những hình thức ổn định, có giá trị, mang tính lặp lại của hành vi con người, xác định họ bởi vị thế xã hội, vai trò xã hội và những chuẩn mực xã hội của một xã hội cụ thể.

Đặc tính của những quan hệ xã hội là ở chỗ chúng mang tính chất phức hợp và không quy giản về những mối quan hệ chỉ mang tính chất kinh tế, chỉ mang tính chất chính trị hay tinh thần. Chúng theo cách của mình được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, bao gồm nội dung kinh tế-xã hội, chính trị-xã hội, tinh thần - xã hội và văn hóa-xã hội. Chính bởi vậy cá nhân, giai cấp, dân tộc, nhóm nhân khẩu hay nghề nghiệp luôn luôn và đồng thời là những chủ thể của tất cả sự tổng hòa của các quan hệ xã hội. Sẽ là sai lầm nghiêm trọng khi xem xét những mối quan hệ giữa các cá nhân, các giai cấp, các dân tộc và những mối quan hệ khác chỉ như những mối quan hệ kinh tế, chính trị hay tinh thần. Vì vậy khái niệm "cái xã hội" đưa ra và xem xét trong xã hội học, đó không đơn giản là một trong những lĩnh vực đời sống xã hội, song song với đời sống kinh tế, chính trị và tinh thần, mà là cuộc sống xã hội nói chung khi gắn bó với sự liên hệ qua lại với hành động và sự tương tác của các chủ thể của sự phát triển lịch sử. Như Viện sĩ G.V. Oxipov đã nhận xét, "cái xã hội" - đó là tổng hòa những

mối quan hệ xã hội của một xã hội cụ thể được liên kết trong quá trình cùng hoạt động (tương tác) của các cá nhân, hay những nhóm cá thể trong những điều kiện cụ thể của địa điểm và thời gian. Một hệ thống những quan hệ xã hội bất kỳ nào (kinh tế, chính trị, v.v...) đều liên quan đến những mối quan hệ của con người với nhau và với xã hội. Vì vậy mỗi một trong số những hệ thống này luôn có một khía cạnh xã hội được thể hiện rõ ràng. Trong vấn đề này, cần thiết phải nói rằng khái niệm "Cái xã hội" rộng hơn khái niệm "Quan hệ xã hội" bởi vì nó bao gồm trong nội dung của mình cả cơ cấu xã hội, chuẩn mực xã hội, thiết chế xã hội,...

Chính sự hiểu "cái xã hội" và "quan hệ xã hội" như vậy cho phép giải thích đúng bằng cách nào, xã hội học khi nghiên cứu xã hội như là tổng thể tuy nhiên không thay thế và không thôn tính những khoa học xã hội khác khi có khách thể và đối tượng nghiên cứu đặc thù của mình. Và mặc dù trong đời sống xã hội không có những hiện tượng và quá trình mà không được nghiên cứu bởi xã hội học, tuy nhiên nó (xã hội học) chuyên nghiên cứu không phải tất cả trong xã hội, mà chỉ cái xã hội trong xã hội đó, những liên hệ xã hội, những mối quan hệ và những quy luật của nó. Cùng với điều đó và nhờ điều đó, xã hội học là khoa học về tính toàn vẹn của tổ chức xã hội, cuộc sống xã hội, về tính toàn vẹn của quan hệ xã hội.

Khách thể và đối tượng của xã hội học

Định nghĩa khách thể khoa học cho phép nhận câu trả lời cho câu hỏi về quá trình nhận thức trong những phạm vi của một khoa học cụ thể hướng tới cái gì, tức là bộ phận, lĩnh vực ổn định, toàn vẹn nào của thế giới thực tiễn bộ môn khoa học phù hợp nghiên cứu hay thừa nhận nghiên cứu. Khách thể và đối tượng khoa học liên quan chặt chẽ với nhau nhưng không đồng nhất. Khách thể của một khoa học nào đó là cái mà quá trình nghiên cứu hướng vào, còn lĩnh vực đối tượng của nó là những mặt, những mối liên hệ, quan hệ hợp thành khách thể và được nghiên cứu. Như vậy, con người là khách thể chung của cả nhân chủng học, xã hội học, giáo dục học và tâm lý học. Nhưng đây là những khoa học khác nhau về chất bởi vì mỗi khoa học trong số đó lại có đối tượng riêng của mình. Điều này được xác định bởi ở chỗ con người cũng như xã hội là một hiện tượng phức tạp nhiều mặt bao gồm những yếu tố cấu trúc khác nhau về trật tự và khác nhau về tính chất và những mặt, những mối liên hệ và quan hệ giữa họ. Phân chia những yếu tố tính chất chính đối với khoa học cụ thể và những mặt trong khách thể của nó, những liên hệ những mối quan hệ của nó, và trên cơ sở này hàng loạt những quy luật và tính quy luật đặc thù phù hợp. Điều này có nghĩa là đưa ra câu trả lời cho câu hỏi về đối tượng của khoa học được xem xét và làm sâu sắc, cụ thể hóa những hình dung của chúng ta về những gì mà khoa học này nghiên cứu. Khách thể của khoa học tồn tại bên ngoài và không phụ thuộc vào nhận thức khoa học, trong khi đó đối tượng của khoa học không tồn tại bên ngoài nhận thức đó.

Dựa vào điều đã nói ở trên có thể đưa ra định nghĩa sau về đối tượng của xã hội học. Xã hội học là khoa học về những thuộc tính xã hội chung và đặc thù; về tính quy luật của sự tổ chức, hoạt động và phát triển của xã hội, về những con đường, hình thức và phương pháp hiện thực hóa chúng trong những hành động và tương tác của con người, của cộng đồng và xã hội nói chung.

Định nghĩa đó, tất nhiên chưa phải là duy nhất và được thừa nhận. Nhưng nó, theo quan điểm của chúng tôi, đã thể hiện cái điều chung nhất và chủ yếu mà đặc trưng cho xã hội học ngày nay trong phương diện đa lý thuyết có nhiều những định nghĩa cụ thể. Khái niệm xã hội học không phải là không thay đổi trong những giai đoạn khác nhau của sự hình thành và phát triển của nó. Mặt khác, những khuynh hướng khác nhau và trường phái khác nhau trong xã hội học phần lớn đã định nghĩa bản chất của nó theo những cách khác nhau khi đưa lên hàng đầu những mặt này hay những mặt khác của khoa học này. Và mặc dù ngày nay ở chúng ta cũng như trong nền xã hội học thế giới còn chưa đạt tới sự thống nhất mang tính nguyên tắc những quan điểm về vấn đề định nghĩa đối tượng của xã hội học, tuy nhiên không thể không thấy rằng, đặc biệt trong những thập kỷ cuối cùng đã có khuynh hướng chung tới sự xích lại gần những quan điểm này trên cơ sở làm phong phú lẫn nhau mang tính sáng tạo của chúng.

Sự đi sâu tiếp theo vào việc hiểu bản chất và nét đặc thù của xã hội học gắn liền với sự làm rõ những phạm trù và quy luật của nó.

Khi sử dụng rộng rãi những khái niệm quan trọng của nhiều khoa học xã hội khác trong nhận thức và lập luận nội dung của mình, xã hội học có những phạm trù và quy luật đặc thù. Là những khái niệm cơ bản của môn khoa học phản ánh những đặc tính đặc thù, những mặt và đặc trưng, những yếu tố cơ cấu của thực tế xã hội (phạm trù và những liên hệ và mối quan hệ sâu sắc, cần thiết giữa chúng) những quy luật, những phạm trù và những quy luật của xã hội học, hệ thống của chúng phản ánh logic bên trong của khoa học này, mở ra và cụ thể hóa đặc tính đối tượng của nó và của phương pháp, là những điểm đang tranh luận trong nhận thức của những hiện tượng và quá trình xã hội.

Trung tâm ở đây là vấn đề những phạm trù cơ bản của khoa học xã hội học. Tức là, nói về sự phân chia những phạm trù cơ bản nằm trong nền tảng của bản thân khoa học. Cũng như trong định nghĩa đối tượng xã hội học, ở đây không có sự thống nhất các ý kiến. Một số cho rằng khái niệm "xã hội" là phạm trù xã hội học, một số người khác cho phạm trù xã hội học là "xã hội công dân", nhóm thứ ba cho rằng đó là "hệ thống xã hội" hay "cơ cấu xã hội", nhóm thứ tư "nhóm xã hội", nhóm thứ năm "cộng đồng xã hội", v.v... Trong năm nhóm quan niệm về phạm trù cơ bản của xã hội học, quan điểm thứ 5 phù hợp với đặc điểm chung của đối tượng xã hội học.

Phạm trù "xã hội" không nghi ngờ gì là rất quan trọng nhưng quá rộng và trừu tượng, vì vậy bản thân nó không có khả năng phản ánh tính đặc thù của khuynh hướng xã hội học tới sự nghiên cứu đời sống xã hội. Sự công nhận phạm trù cơ bản của xã hội học là xã hội dẫn tới sự giải thích rộng hơn khách thể và đối tượng của xã hội học, tới sự đồng nhất xã hội học và triết học xã hội và thậm chí cả tới khoa học xã hội. Gần đến chân lý của liên hệ này là quan điểm thứ hai bởi vì nó thu hẹp lại một cách tương đối khách thể và đối tượng nghiên cứu. Nhưng nó không rõ ràng bởi vì khái niệm "xã hội công dân" cũng đủ rộng và hướng tới nó không chỉ là phạm trù xã hội mà là cả phạm trù chính trị, nằm trong chỗ nối của xã hội học và chính trị học và được phản ánh như là phương diện xã hội học cũng như chính trị học, lát cắt của sự nghiên cứu đời sống xã hội.

Rõ ràng hơn là quan điểm thứ 3 và thứ 4 bởi vì những phạm trù "hệ thống xã hội", "cơ cấu xã hội", "nhóm xã hội" đầy đủ hơn và cụ thể hơn khi phản ánh đặc thù của khách thể và đối tượng của xã hội học, hình ảnh thu nhỏ đặc thù đó, mà dưới góc độ quan điểm của nó, khoa học này nghiên cứu xã hội. Đối với lý thuyết xã hội học vĩ mô, nơi mà điều chủ yếu nghiên cứu tính toàn vẹn của bộ máy xã hội từ quan điểm phân tích cơ cấu chức năng của xã hội, những khái niệm "hệ thống xã hội", "cơ cấu xã hội", quả thật là những phạm trù cốt lõi, cơ bản. Tuy nhiên, ở đây cần có sự làm rõ hơn tất cả những hiện tượng và các quá trình có tính chất cơ cấu chính xác (ví dụ, những phong trào quần chúng, đám đông, đám thánh giá) được nghiên cứu bởi xã hội học.

Trong việc gắn liền với mối liên hệ này, quan điểm được chỉ ra có thể thu hẹp lại khách thể và đối tượng của xã hội học. Ngoài ra, quan điểm này phần lớn để lại trong cái bóng khuynh hướng hoạt động chủ quan của khoa học xã hội học tới sự nghiên cứu xã hội.

"Cộng đồng xã hội" như là một trong những phạm trù cơ bản của xã hội học là như thế nào? Cộng đồng xã hội - đó không phải là tổng số đơn giản của các cá thể và không phải bất cứ nhóm người nào, sự hình thành mang tính xã hội toàn vẹn và ổn định ở mức độ nhiều hay ít mà những chủ thể của nó được hợp nhất bởi quyền lợi chung và nằm trong sự tương tác lẫn nhau. Chính nhờ sự tương tác đó mà những quan hệ xã hội được hình thành, trong xã hội chia ra lĩnh vực của "cái xã hội", còn mỗi người có tính chất xã hội của mình. Cộng đồng xã hội bao gồm tất cả những dạng và hình thức tồn tại xã hội của cá nhân, mà mỗi cá nhân thường đi vào những cộng đồng xã hội khác nhau và đóng vai trò xã hội khác nhau. Cộng đồng xã hội thể hiện ở trong bản thân nó mối liên hệ xã hội và tương tác xã hội giữa cá nhân và xã hội. Trong phạm trù "cộng đồng xã hội" đã phản ánh và đặc biệt nhấn mạnh

mặt hoạt động chủ thể của những hiện tượng và quá trình xã hội theo bản chất của mình, cái gì là quan trọng để hiểu bản chất và đặc thù của xã hội học.

Những cộng đồng xã hội khác nhau bởi phạm vi thời gian, không gian (ví dụ: cộng đồng người, bộ tộc và những cộng đồng quốc gia của họ, những cộng đồng dân cư khác nhau về mật độ, những cộng đồng nhân khẩu xã hội) và bởi nội dung những quyền lợi được hợp nhất của họ (ví dụ những cộng đồng giai cấp xã hội, nghề nghiệp xã hội, dân tộc...) Theo nội dung, phạm trù chung hơn, rộng hơn của xã hội học là khái niệm "cái xã hội". Nó bao gồm trong đó cả những khái niệm rộng như: "hệ thống xã hội", "cơ cấu xã hội", "thiết chế xã hội", "tổ chức xã hội", "nhóm xã hội", "hành động xã hội", "hành vi xã hội" v.v... Mỗi phạm trù trong số đó lần lượt đưa ra sự phân chia hàng loạt những phạm trù rất quan trọng khác. Ví dụ phạm trù "nhóm xã hội" gắn với những khái niệm riêng hơn như "giai cấp", "tầng xã hội", "nhân dân", "dân tộc", "gia đình" v.v... còn phạm trù "hành động xã hội" gắn với những khái niệm như "quyền lợi xã hội", "mục đích xã hội", "chuẩn mực xã hội", "giá trị xã hội". Thuộc về số lượng những phạm trù quan trọng nhất của xã hội học còn có cả những khái niệm "bình đẳng xã hội" (hay bất bình đẳng), "công bằng xã hội", "tự do xã hội" v.v...

Nếu những phạm trù của xã hội học phản ánh những mặt, những đặc tính, những nét cơ bản của khách thể khoa học này thì những quy luật của xã hội học thể hiện các mối liên hệ có chiều sâu, mang tính bản chất, cần thiết giữa chúng. Và chừng nào, như đã thấy ở trên, xã hội học nghiên cứu thực tiễn hiện thực xã hội, thì chừng ấy những quy luật của nó mang tính xã hội: những quy luật hành động và tương tác của xã hội, những nhóm và các cá nhân. Những quy luật này điều chỉnh hành vi của con người và những nhóm của họ, xác định những mối quan hệ giữa các cá nhân, những cộng đồng của họ và thể hiện trong hoạt động của con người và những liên hợp của họ. Thuộc về số lượng có tính xã hội ví dụ như những quy luật của sự phân biệt và hội nhập xã hội, di động xã hội, xã hội hóa cá nhân, đô thị hóa xã hội v.v... Trong cuộc sống, những quy luật mang tính xã hội được thực tiễn hóa bởi những con người cụ thể và trong những điều kiện cụ thể vì thế nên chúng được thể hiện như những quy luật - khuynh hướng.

Sự phân loại các quy luật xã hội học có thể được dẫn đến theo những cơ sở khác nhau. Theo mức độ cộng đồng, những luật lệ này có thể được chia ra thành những quy luật chung, tức là xác định sự phát triển của xã hội, của hệ thống xã hội như một chỉnh thể và những quy luật đặc thù tức là đặc trưng cho từng yếu tố riêng lẻ của hệ thống xã hội của một phần xã hội. Theo tính chất cách thức thể hiện những quy luật mang tính xã hội được chia thành quy luật tiến hóa và quy luật thống kê. Quy luật tiến hóa thể hiện mối liên hệ chặt chẽ cùng nghĩa giữa tính triệt để của những sự kiện trong những điều kiện lịch sử cụ thể và xác định phương hướng, nhân tố và hình thức thay đổi xã hội. Những quy luật thống kê quyết định những hiện tượng xã hội một cách không gay gắt mà với một độ tin tưởng nhất định. Chúng phản ánh những khuynh hướng cơ bản của những biến đổi xã hội trong phạm vi giữ gìn toàn vẹn xã hội.

Phương pháp xã hội học

Mỗi khoa học, khi nhấn mạnh cho mình lĩnh vực đặc biệt của nhận thức, đã tạo ra phương pháp nghiên cứu đặc thù của mình mà nó được dùng song song với những phương pháp khoa học chung. Nếu như định nghĩa phương pháp xã hội học cho phép nhận câu trả lời cho câu hỏi khoa học này nghiên cứu cái gì, đặc điểm phương pháp của nó đã thừa nhận đưa ra sự hiểu biết chung xã hội học hướng tới việc nghiên cứu xã hội như thế nào và bằng cách nào. Rõ ràng những vấn đề đối tượng và phương pháp khoa học liên hệ qua lại chặt chẽ và bền chặt với nhau. Nét đặc thù của phương pháp xã hội học được xác định bởi những đặc điểm đối tượng của môn khoa học đó. Vì vậy nhiều điều trong những điều đã nói ở trên về đối tượng những quy luật và phạm trù xã hội học có mối quan hệ trực tiếp tới đặc điểm của phương pháp của nó. Tuy nhiên tới cái điều đã nói cần bổ sung hàng loạt những tình hình khái quát quan trọng đối với sự hiểu thấu nét độc đáo của phương pháp xã hội học.

Thứ nhất, phương pháp xã hội học sẽ không thể được hiểu đúng nếu nằm ngoài sự thừa nhận vai trò phương pháp luận của triết học xã hội theo mối quan hệ tới xã hội học và những

khoa học xã hội khác. Nhưng phương pháp triết học xã hội được thể hiện một cách khác nhau, được biến thể một cách khác nhau trong sự phụ thuộc vào đặc điểm của khách thể và đối tượng của khoa học xã hội này hay khoa học xã hội khác. Về phương diện này, phương pháp xã hội học trước tiên là sự thể hiện đặc thù, sự cụ thể hóa phương pháp triết học xã hội trong việc nghiên cứu xã hội một cách toàn diện như là một hệ thống xã hội chỉnh thể.

Thứ hai, sự nghiên cứu xã hội trong xã hội học như một hệ thống xã hội chỉnh thể và dưới góc độ của phương diện hoạt động chủ quan của nó đã định trước được sự sử dụng rộng rãi phương pháp phân tích cơ cấu chức năng bởi khoa học này mà trong sự phù hợp với nó, mỗi lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, xã hội... hay tinh thần) và mỗi khách thể của nó (cá nhân, giai cấp, dân tộc, gia đình...) được xem xét như những phân hệ phù hợp và làm rõ vị trí tương tác của họ. Phương pháp xã hội học đòi hỏi nghiên cứu xã hội dưới góc độ cơ cấu, sự hình thành và phát triển của nó.

Thứ ba, nói một cách chặt chẽ là cần phải nói không phải về một phương pháp mà là những phương pháp của xã hội học. Khái niệm "Phương pháp xã hội học" được sử dụng trong ý nghĩa khái quát tập trung. Trong cơ cấu của phương pháp xã hội học bao gồm những nguyên tắc phương pháp luận của nghiên cứu xã hội học của xã hội và trên mức độ vĩ mô, tức là như là hệ thống xã hội chỉnh thể và trên mức độ trung bình tức là trên mức độ của những yếu tố riêng lẻ, những phân hệ của nó và ở mức độ vi mô, tức là mức độ tương tác giữa các cá nhân.

Thứ tư, trong sự khác biệt ví dụ với triết học, logic và toán học, xã hội học không trừu tượng mà là một khoa học kinh nghiệm. Một trong những đặc điểm quan trọng của phương pháp xã hội học là ở chỗ trong việc nghiên cứu thực tiễn xã hội, xã hội học dựa trên nghiên cứu kinh nghiệm của nó. Trong phạm vi nghiên cứu lần lượt sử dụng những phương pháp đa dạng nhất: quan sát, trưng cầu, phân tích tài liệu có tính đặc thù thực nghiệm v.v... những nghiên cứu xã hội học chỉ được công nhận là chân chính và có giá trị đầy đủ khi nó bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hay gián tiếp dựa trên sự nghiên cứu một cách kinh nghiệm những sự kiện xã hội đã được kiểm tra và đo lường chúng.

Thứ năm, như nhà xã hội học người Mỹ Xmelzer đã nhận xét, tri thức xã hội học bao gồm cả những bộ phận cấu thành như: dữ liệu, giả thuyết và học thuyết. Phần lớn những nghiên cứu xã hội học hướng tới việc làm rõ những sự thay đổi của một hiện tượng nhất định nào đó mà được gọi là biến phụ thuộc và sau đó giải thích những thay đổi này trong mối liên hệ với hiện tượng khác được gọi là biến độc lập.

Những phương pháp xã hội học được Xmelzer xem xét như những quy tắc và sự tiếp nhận mà với sự giúp đỡ của chúng, những dữ liệu, giả thuyết và học thuyết được kết nối với nhau. Dưới giả thuyết mà từ nó nghiên cứu xã hội học được bắt đầu, giả định về nguyên nhân mối liên hệ qua lại của một số những dữ kiện này với những dữ kiện khác được hiểu, còn dưới học thuyết - là hệ thống những vị trí và giả thuyết khởi đầu, liên hệ qua lại với nhau. Thuộc về số lượng những phương pháp cơ bản của nghiên cứu xã hội học, Xmelzer cho là khảo sát lựa chọn, nghiên cứu giới, nghiên cứu lịch sử và thực nghiệm.

Ý nghĩa của vấn đề phương pháp xã hội học trước tiên là ở chỗ ý nghĩa của xã hội học chỉ được công nhận là có tính khoa học khi nó đạt được trên cơ sở sự tuân theo một cách chặt chẽ những đòi hỏi của chính phương pháp này.

Những trình bày của chúng tôi ở trên về đối tượng, hệ thống phạm trù khái niệm và phương pháp điều tra xã hội học, mong muốn phần nào bổ sung thêm những ý kiến, quan điểm làm rõ về đối tượng xã hội học.